

**BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN CHỢ RẪY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 72 /BVCR-TTBYT  
Về việc gia hạn thời hạn tiếp  
nhận báo giá của yêu cầu báo  
giá số 32/BVCR-TTBYT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Ngày 18/01/2024, Bệnh viện Chợ Rẫy đã ban hành công văn “số 32/BVCR-TTBYT về việc yêu cầu báo giá gói thầu cung cấp “Các thiết bị y tế thông dụng gồm 8 loại” với thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 19/01/2024 đến trước 17h00 ngày 30/01/2024.

Đến nay, Bệnh viện Chợ Rẫy chưa tiếp nhận được đủ báo giá theo quy định. Vì vậy, Bệnh viện Chợ Rẫy xin thông báo gia hạn thời gian tiếp nhận báo giá của công văn yêu cầu báo giá số 32/BVCR-TTBYT: từ sau 17h00 ngày 30/01/2024 đến trước 17h00 ngày 23/02/2024. Các báo giá nhận được sau thời gian trên sẽ không được xem xét.

*Đính kèm: công văn yêu cầu báo giá số 32/BVCR-TTBYT ngày 18/01/2024.*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:** *Ư*

- Như trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT. *Ư*

**GIÁM ĐỐC** *Ư*



**Nguyễn Tri Thức**

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Số: 32 /BVCR-TTBYT  
V/v: Về việc yêu cầu báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “Các thiết bị y tế phục vụ chuyên khoa gồm 08 loại” Năm 2024 của Bệnh viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213.  
Email: baogia.bvcr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Địa chỉ email: [baogia.bvcr@gmail.com](mailto:baogia.bvcr@gmail.com) nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá :

– Từ 08h00 ngày 19 tháng 01 năm 2024 đến trước 17h ngày 30 tháng 01 năm 2024.

**Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.**

*Handwritten signature*

## 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá :

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 04 năm 2024

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Bơm tiêm điện	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản bơm tiêm điện”	208	Cái
2	Máy đo SpO2 cầm tay	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy đo SpO2 cầm tay”	89	Cái
3	Máy hút dịch	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy hút dịch”	59	Cái
4	Máy đo huyết áp điện tử	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy đo huyết áp điện tử”	125	Cái
5	Máy đo huyết áp cơ	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy đo huyết áp cơ”	95	Cái
6	Máy phun khí dung	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy phun khí dung”	87	Cái
7	Máy theo dõi bệnh nhân (6 thông số)	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy theo dõi bệnh nhân (6 thông số)”	120	Cái
8	Máy theo dõi bệnh nhân (sử dụng trong phẫu thuật)	theo mô tả “phụ lục 01: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy theo dõi bệnh nhân (sử dụng trong phẫu thuật)”	39	Cái

## LƯU Ý:

- Hồ sơ báo giá thực hiện theo “Biểu mẫu 01” biểu mẫu báo giá và hoàn thiện nội dung đáp ứng theo đúng cấu trúc “Biểu mẫu 02” trong hồ sơ yêu cầu báo giá. Không được thay đổi định dạng hoặc bỏ trống, nếu có điều chỉnh định dạng của

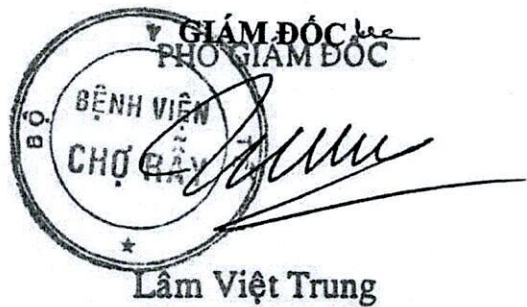
biểu mẫu này có thể bị xem là không hợp lệ đối với những nội dung không đúng định dạng của biểu mẫu. Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bảng báo giá chỉ dựa vào biểu mẫu 01 và 02;

- Trong cột khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp, vui lòng ghi rõ theo hướng dẫn ở từng mục và bổ sung tài liệu đính kèm (nếu có). Trường hợp có hạng mục nào không đáp ứng vui lòng ghi rõ lý do và đề xuất ở "cột ghi chú" để Bệnh viện xem xét.

Trân trọng./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT.



W  
\* Ue

**PHỤ LỤC 01**

Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản các thiết bị y tế phục vụ chuyên khoa gồm 08 loại

**I. BƠM TIÊM ĐIỆN**

<b>TT</b>	<b>YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ</b>	
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	
1	- Máy chính:	01 cái
2	- Pin sạc:	01 bộ
3	- Dây nguồn:	01 dây
4	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ
5	- Số lượng khóa/cọc treo:	01 cái
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>	
1	Cài đặt được:	thể tích cần tiêm, thời gian tiêm, lưu lượng tiêm.
2	Cho phép điều chỉnh:	tốc độ bơm, người dùng tùy chọn chế độ bơm nhanh hoặc bơm chậm theo yêu cầu.
3	Khoá treo:	có thể chuyển đổi linh hoạt để kẹp vào thanh ngang và cọc đứng, mà vẫn giữ máy ở đúng tư thế.

Handwritten signature or mark.

4	Thể hiện được:	thể tích đã truyền
5	Tốc độ truyền tối đa:	$\geq 900\text{ml/h}$
6	Tốc độ bơm nhanh (Bolus) tối đa:	$\geq 1100\text{ml/h}$ .
7	Sai số tối đa:	$\pm 3\%$ .
8	Máy tương thích tối thiểu với các loại ống tiêm thông dụng:	10ml, 20ml, 50ml, 60ml
9	Đạt tiêu chuẩn chống nước, bụi:	IP22 trở lên
10	Tay cầm để di chuyển.	Có
11	Phát cảnh báo, báo động trong các trường hợp, tối thiểu như:	- Pin yếu - Hết thuốc - Tắc nghẽn đường truyền, - Lắp ống tiêm không đúng vị trí.
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác</b>	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.	
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.	
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo	
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.	
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng	

## II. MÁY ĐO SPO2 CẦM TAY

TT	YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485

A V  
Lee

4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
<b>II Yêu cầu cấu hình:</b>		
1	Máy chính.	01 cái
2	Cảm biến đo SpO2 dùng nhiều lần, dạng kẹp ngón.	01 cái
3	Pin	01 bộ
<b>III YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>		
1	- Mục đích sử dụng:	Sử dụng đo nồng độ oxy trong máu cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh, phù hợp sử dụng cho bệnh viện.
2	- Thiết kế:	Máy nhỏ gọn, dạng cầm tay.
3	- Thông số theo dõi:	Có thể theo dõi SpO2, nhịp mạch hoặc nhịp tim.
4	- Hiển thị:	LED hoặc màn hình LCD.
5	- Tính năng báo động cho người sử dụng.	Có
<b>IV YÊU CẦU KHÁC</b>		
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.	
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.	
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo	
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.	
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng	

**III. MÁY HÚT DỊCH**

<b>TT</b>	<b>YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ</b>	
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	
1	Máy chính dạng xe đẩy có khóa bánh:	01 cái
2	- Bình nhựa trong, chứa dịch:	02 cái
3	- Dây nguồn:	01 dây
4	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>	
1	Lưu lượng hút:	$\geq 45$ lít/phút
2	Áp lực hút tối đa	$\geq 660$ mmHg
3	Điều chỉnh áp lực bằng:	núm điều chỉnh.
4	Theo dõi thông số áp lực bằng:	đồng hồ.
5	Chiều cao:	khoảng 75-90 cm
6	Trọng lượng:	$\leq 30$ kg
7	Dung tích bình chứa dịch:	$\geq 2500$ ml
8	Chức năng chống tràn dịch (van chống tràn):	Có
9	Độ ồn:	$\leq 60$ dB

*Đ. Văn  
Luu*



IV	YÊU CẦU KHÁC
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng

#### IV. MÁY ĐO HUYẾT ÁP ĐIỆN TỬ

TT	YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
I	YÊU CẦU CHUNG	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH:	
1	Máy chính:	01 cái
2	Bao đo huyết áp người lớn:	01 cái
3	Pin:	04 cái
4	Hướng dẫn sử dụng:	01 bộ

*Handwritten signature*

<b>III YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>	
1	- Vị trí đo: Bắp tay
2	- Đo huyết áp: huyết áp tối đa (tâm thu), đo huyết áp tối thiểu (tâm trương) và nhịp tim.
3	- Chức năng cảnh báo nhịp tim bất thường: Có
4	- Chỉ số phân loại huyết áp theo tiêu chuẩn WHO. Có
5	- Màn hình: LCD hiển thị kết quả.
6	- Phương pháp đo: Dao động
7	- Phạm vi đo huyết áp: từ $\leq 3$ đến $\geq 280$ mmHg
8	- Độ chính xác đo huyết áp: $\pm 3$ mmHg
9	- Nhịp tim: từ $\leq 40$ đến $\geq 180$ nhịp / phút
10	- Độ chính xác đo nhịp tim: $\pm 5\%$
11	- Chức năng bơm tự động: Có
12	- Van xả áp suất tự động. Có
13	- Chu vi vòng bit: Dao động nằm trong khoảng 22 cm - 42 cm
14	- Bộ nhớ lưu kết quả: tối thiểu 60 kết quả gần nhất.
<b>IV YÊU CẦU KHÁC</b>	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.
6	- Kiểm định thiết bị theo quy định pháp luật hiện hành.
7	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng

## V. MÁY ĐO HUYẾT ÁP CƠ

THIẾT BỊ	YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ
Máy đo huyết áp cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2023 trở về sau.</li> <li>- Đồng hồ: 01 cái</li> <li>- Bao hơi (vòng bit): 01 cái</li> <li>- Van xả và quả bóp: 01 cái</li> <li>- Đồng hồ: phạm vi đo huyết áp từ 0 đến <math>\geq 300</math> mmHg</li> <li>- Thao tác đo thủ công.</li> <li>- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: <math>\leq 30</math> ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 07 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.</li> <li>- Kiểm định thiết bị theo quy định pháp luật hiện hành.</li> <li>- Bảo hành: <math>\geq 03</math> tháng</li> </ul>

## VI. MÁY PHUN KHÍ DUNG

TT	YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
<b>1</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH:</b>	
1	Máy chính:	01 cái
2	Bầu xông:	01 cái
3	Ống ngậm miệng:	01 cái
4	Tấm lọc:	05 cái

*Handwritten signature/initials*

5	Mặt nạ trẻ em:	01 cái
6	Mặt nạ người lớn:	01 cái
<b>III YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>		
1	- Mục đích sử dụng:	Dùng để hỗ trợ điều trị các bệnh về đường hô hấp. Sử dụng cho cả người lớn và trẻ em
2	- Cơ chế hoạt động:	phun sương, đưa thuốc vào niêm mạc phế quản
3	- Độ ồn:	≤ 60 dB
4	- Tốc độ phun:	≥ 0,3ml/phút
5	- Dung tích cốc thuốc:	≥ 5ml
6	- Kích thước hạt thuốc:	≤ 3,16μm
7	- Thời gian hoạt động liên tục:	≥ 20 phút
<b>IV YÊU CẦU KHÁC</b>		
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.	
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.	
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo	
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.	
6	- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng	

**VII. MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (6 THÔNG SỐ)**

TT	YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
<b>1</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)

*Handwritten signature/initials*

5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
<b>II YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>		
1	- Máy chính:	01 cái
2	- Dây nối và cáp điện tim:	01 bộ
3	- Dây nối và cáp đo SpO2 dạng kẹp ngón, sử dụng nhiều lần:	01 bộ
4	- Cảm biến đo nhiệt độ da:	01 cái
5	- Bao đo huyết áp cho người lớn, sử dụng nhiều lần:	01 cái
6	- Bao đo huyết áp cho trẻ em, sử dụng nhiều lần:	01 cái
7	- Dây nối đo huyết áp không xâm lấn NIBP:	01 cái
8	- Máy in nhiệt tích hợp đồng bộ với máy chính:	01 cái
9	- Giấy in nhiệt:	05 xấp/cuộn
10	- Dây nguồn:	01 cái
11	- Bộ cáp đo huyết áp xâm lấn IBP:	01 bộ
12	- Xe đẩy máy:	01 cái
13	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ
<b>III YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>		
1	- Mục đích sử dụng:	theo dõi được điện tim, nhịp thở, huyết áp không xâm lấn, nồng độ oxy trong máu, nhiệt độ. Sử dụng được cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn.

2	- Chức năng mở rộng:	Có thể mở rộng các cổng kết nối để đo các thông số chuyên sâu về hồi sức, cụ thể: - IBP (huyết áp xâm lấn). - EtCO2 (CO2). - CO (Cardiac Output)
3	- Màn hình hiển thị:	≥ 12 inch, loại cảm ứng.
4	- Phần mềm tính toán liều lượng của thuốc.	Có
5	- Chức năng phát hiện và phân tích rối loạn nhịp tim.	Có
6	- Chức năng kết nối với monitor trung tâm và hệ thống thông tin bệnh viện.	Có
7	- Pin sạc tích hợp, thời lượng sử dụng:	≥ 1 tiếng khi sạc đầy
<b>IV</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.	
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.	
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo	
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.	
6	- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng	

#### VIII. MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (SỬ DỤNG TRONG PHẪU THUẬT)

TT	YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Chất lượng hàng hoá:	Mới 100%
2	Năm sản xuất:	2023 trở đi
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng:	ISO 13485

*Handwritten signature*

4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.
6	Môi trường hoạt động:	
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	
1	- Máy chính:	01 cái
2	- Dây nối và cáp điện tim:	01 bộ
3	- Dây nối và cáp đo SpO2 dạng kẹp ngón, sử dụng nhiều lần:	01 bộ
4	- Cảm biến đo nhiệt độ da:	01 cái
5	- Bao đo huyết áp cho người lớn, sử dụng nhiều lần:	01 cái
6	- Bao đo huyết áp cho trẻ em, sử dụng nhiều lần:	01 cái
7	Bộ cáp đo huyết áp xâm lấn IBP:	01 bộ
8	Bộ đo EtCO2:	01 bộ
9	- Dây nối đo huyết áp không xâm lấn NIBP:	01 cái
10	- Máy in nhiệt tích hợp đồng bộ với máy chính:	01 cái
11	- Giấy in nhiệt:	01 xấp.
12	- Dây nguồn:	01 cái
13	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ
14	- Xe đẩy máy:	01 cái

<b>III YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>	
- Mục đích sử dụng:	Theo dõi được điện tim, nhịp thở, huyết áp không xâm lấn, nồng độ oxy trong máu, nhiệt độ. Sử dụng được cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn.
- Chức năng mở rộng:	Có thể mở rộng các cổng kết nối để đo các thông số chuyên sâu về hồi sức, cụ thể: - IBP (huyết áp xâm lấn) - EtCO2 (CO2).
- Màn hình hiển thị:	≥ 12 inch, loại cảm ứng.
- Phần mềm tính toán liều lượng của thuốc.	Có
- Chức năng phát hiện và phân tích rối loạn nhịp tim.	Có
- Chức năng kết nối với monitor trung tâm và hệ thống thông tin bệnh viện.	Có
- Chức năng đo được các thông số huyết động: PPV, SVV, CO hoặc cung lượng tim ước tính.	Có
- Chức năng đo được chỉ số điện não số hóa.	Có
- Chức năng đo độ giãn cơ	Có
- Pin sạc tích hợp, thời lượng sử dụng:	≥ 1 tiếng khi sạc đầy
<b>IV YÊU CẦU KHÁC</b>	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.
6	- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng

*Handwritten signature*



## Biểu mẫu 01

## Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BVCR-TTBYT ngày của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

## 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Bơm tiêm điện					208				
2	Máy đo SpO2 cầm tay					89				
3	Máy hút dịch					59				
4	Máy đo huyết áp điện tử					125				
5	Máy đo huyết áp cơ					95				
6	Máy phun khí dung					87				
7	Máy theo dõi bệnh nhân (6 thông số)					120				
8	Máy theo dõi bệnh					39				

*[Handwritten signature]*

nhân (sử dụng trong phẫu thuật)										
---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Đính kèm:

- Biểu mẫu 02: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản các thiết bị y tế phục vụ chuyên khoa gồm 08 loại
- Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

*[Handwritten signature]*

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

*Ue*

## BIỂU MẪU 02

## YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN BƠM TIÊM ĐIỆN

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN BƠM TIÊM ĐIỆN		
I	YÊU CẦU CHUNG	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%	
2	Năm sản xuất	2023 trở đi	
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485	
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.	
6	- Môi trường hoạt động:		
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$	
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$	
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Cam kết hoặc không	
1	Máy chính:	01 cái	
2	Pin sạc:	01 bộ	
3	Dây nguồn:	01 dây	
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ	
5	Số lượng khóa/cọc treo:	01 cái	

*Handwritten signature*  
Lee

III	YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Cài đặt được:	thể tích cần tiêm, thời gian tiêm, lưu lượng tiêm.		
2	Cho phép điều chỉnh:	tốc độ bơm, người dùng tùy chọn chế độ bơm nhanh hoặc bơm chậm theo yêu cầu.		
3	Khoá treo:	có thể chuyển đổi linh hoạt để kẹp vào thanh ngang và cọc đứng, mà vẫn giữ máy ở đứng tư thế.		
4	Thẻ hiện được:	thẻ tích đã truyền		
5	Tốc độ truyền tối đa:	≥ 900ml/h		
6	Tốc độ bơm nhanh (Bolus) tối đa:	≥ 1100ml/h.		
7	Sai số tối đa:	± 3%.		
8	Máy tương thích tối thiểu với các loại ống tiêm thông dụng:	10ml, 20ml, 50ml, 60ml		
9	Đạt tiêu chuẩn chống nước, bụi:	IP22 trở lên		
10	Tay cầm để di chuyển.	Có		
11	Phát cảnh báo, báo động trong các trường hợp, tối thiểu như:	- Pin yếu - Hết thuốc - Tắc nghẽn đường truyền,		

Handwritten signature or initials.

		- Lắp ống tiêm không đúng vị trí.		
IV.	YÊU CẦU KHÁC		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi " <b>cam kết hoặc không</b> " với trường hợp không có số liệu	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.			
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.			
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo			
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất			
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.			
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng			

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

**YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN  
MÁY ĐO SPO2 CẦM TAY**

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY ĐO SPO2 CẦM TAY		
I	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%	
2	Năm sản xuất	2023 trở đi	
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485	
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.	
6	- Môi trường hoạt động:		
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	≥ 30°C	
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	≥ 70%	
II	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	Cam kết hoặc không	
1	Máy chính:	01 cái	
2	Cảm biến đo SpO2 dùng nhiều lần, dạng kẹp ngón.	01 cái	
3	Pin	01 bộ	
III	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số	

f 2u

1	- Mục đích sử dụng:	Sử dụng đo nồng độ oxy trong máu cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh, phù hợp sử dụng cho bệnh viện.		
2	- Thiết kế:	Máy nhỏ gọn, dạng cầm tay.		
3	- Thông số theo dõi:	Có thể theo dõi SpO2, nhịp mạch hoặc nhịp tim.		
4	- Hiển thị:	LED hoặc màn hình LCD.		
5	- Tính năng báo động cho người sử dụng.	Có		
IV.	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi " <b>cam kết hoặc không</b> " với trường hợp không có số liệu	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.			
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.			
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo			
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất			
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.			
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng			



**YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY HÚT DỊCH**

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY HÚT DỊCH		
I	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi " <b>cam kết hoặc không</b> " với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%	
2	Năm sản xuất	2023 trở đi	
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485	
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.	
6	- Môi trường hoạt động:		
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	≥ 30°C	
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	≥ 70%	
II	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	Cam kết hoặc không	
1	Máy chính dạng xe đẩy có khóa bánh:	01 cái	
2	- Bình nhựa trong, chứa dịch:	02 cái	
3	- Dây nguồn:	01 dây	
4	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ	

*§ 2/20*

III	YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Lưu lượng hút:	≥ 45 lít/phút		
2	Áp lực hút tối đa	≥ 660 mmHg		
3	Điều chỉnh áp lực bằng:	núm điều chỉnh.		
4	Theo dõi thông số áp lực bằng:	đồng hồ.		
5	Chiều cao:	khoảng 75-90 cm		
6	Trọng lượng:	≤ 30 kg		
7	Dung tích bình chứa dịch:	≥ 2500ml		
8	Chức năng chống tràn dịch (van chống tràn):	Có		
9	Độ ồn:	≤ 60 dB		
IV.	YÊU CẦU KHÁC		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có số liệu	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.			
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.			
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo			
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất			
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.			

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng		
---	---------------------------------------	--	--

*th*

4

**YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN  
MÁY ĐO HUYẾT ÁP ĐIỆN TỬ**

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY ĐO HUYẾT ÁP ĐIỆN TỬ		
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%	
2	Năm sản xuất	2023 trở đi	
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485	
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.	
6	- Môi trường hoạt động:		
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	≥ 30°C	
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	≥ 70%	
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	Cam kết hoặc không	
1	Máy chính:	01 cái	
2	Bao đo huyết áp người lớn:	01 cái	
3	Pin:	04 cái	
4	Hướng dẫn sử dụng:	01 bộ	
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số	

*[Handwritten signature]*  
*[Handwritten signature]*

1	- Vị trí đo:	Bắp tay		
2	- Đo huyết áp:	huyết áp tối đa (tâm thu), đo huyết áp tối thiểu (tâm trương) và nhịp tim.		
3	- Chức năng cảnh báo nhịp tim bất thường:	Có		
4	- Chỉ số phân loại huyết áp theo tiêu chuẩn WHO.	Có		
5	- Màn hình:	LCD hiển thị kết quả.		
6	- Phương pháp đo:	Dao động		
7	- Phạm vi đo huyết áp:	từ $\leq 3$ đến $\geq 280$ mmHg		
8	- Độ chính xác đo huyết áp:	$\pm 3$ mmHg		
9	- Nhịp tim:	từ $\leq 40$ đến $\geq 180$ nhịp / phút		
10	- Độ chính xác đo nhịp tim:	$\pm 5\%$		
11	- Chức năng bơm tự động:	Có		
12	- Van xả áp suất tự động.	Có		
13	- Chu vi vòng bit:	Dao động nằm trong khoảng 22 cm - 42 cm		
14	- Bộ nhớ lưu kết quả:	tối thiểu 60 kết quả gần nhất.		
IV.	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi " <b>cam kết hoặc không</b> " với trường hợp không có số liệu	

Uu

1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.		
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.		
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo		
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất		
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.		
6	- Kiểm định thiết bị theo quy định pháp luật hiện hành.		
7	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng		

WZ

Lee \$

**YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN**

**MÁY ĐO HUYẾT ÁP CƠ**

	Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU VỀ MÁY ĐO HUYẾT ÁP CƠ	Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	
		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2023 trở về sau.		
2	Đồng hồ: 01 cái		
3	Bao hơi (vòng bit): 01 cái		
4	Van xả và quả bóp: 01 cái		
5	Đồng hồ: phạm vi đo huyết áp từ 0 đến $\geq 300$ mmHg		
6	Thao tác đo thủ công.		
7	Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 30$ ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 07 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu		
8	Kiểm định thiết bị theo quy định pháp luật hiện hành.		
9	Bảo hành: $\geq 03$ tháng		

*Uz*

## YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN

## MÁY PHUN KHÍ DUNG

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện			Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY PHUN KHÍ DUNG			
I	YÊU CẦU CHUNG		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%		
2	Năm sản xuất	2023 trở đi		
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485		
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)		
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.		
6	- Môi trường hoạt động:			
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	$\geq 30^{\circ}\text{C}$		
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	$\geq 70\%$		
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH		Cam kết hoặc không	
1	Máy chính:	01 cái		
2	Bầu xông:	01 cái		
3	Ống ngậm miệng:	01 cái		
4	Tấm lọc:	05 cái		
5	Mặt nạ trẻ em:	01 cái		
6	Mặt nạ người lớn:	01 cái		

Ưu

Ưu X



III	YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	- Mục đích sử dụng:	Dùng để hỗ trợ điều trị các bệnh về đường hô hấp. Sử dụng cho cả người lớn và trẻ em		
2	- Cơ chế hoạt động:	phun sương, đưa thuốc vào niêm mạc phế quản		
3	- Độ ồn:	$\leq 60$ dB		
4	- Tốc độ phun:	$\geq 0,3$ ml/phút		
5	- Dung tích cốc thuốc:	$\geq 5$ ml		
6	- Kích thước hạt thuốc:	$\leq 3,16$ $\mu$ m		
7	- Thời gian hoạt động liên tục:	$\geq 20$ phút		
IV.	YÊU CẦU KHÁC		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có số liệu	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.			
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.			
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo			
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất			

Uu

4

5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.		
6	- Thời gian bảo hành: $\geq$ 12 tháng		

W

lee

**YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN  
MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (6 THÔNG SỐ)**

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (6 THÔNG SỐ)		
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%	
2	Năm sản xuất	2023 trở đi	
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485	
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.	
6	- Môi trường hoạt động:		
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	≥ 30°C	
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	≥ 70%	
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	Cam kết hoặc không	
1	- Máy chính:	01 cái	
2	- Dây nối và cáp điện tim:	01 bộ	
3	- Dây nối và cáp đo SpO2 dạng kẹp ngón, sử dụng nhiều lần:	01 bộ	
4	- Cảm biến đo nhiệt độ da:	01 cái	
5	- Bao đo huyết áp cho	01 cái	

Vu  
X

	người lớn, sử dụng nhiều lần:			
6	- Bao đo huyết áp cho trẻ em, sử dụng nhiều lần:	01 cái		
7	- Dây nối đo huyết áp không xâm lấn NIBP:	01 cái		
8	- Máy in nhiệt tích hợp đồng bộ với máy chính:	01 cái		
9	- Giấy in nhiệt:	05 xấp/cuộn		
10	- Dây nguồn:	01 cái		
11	- Bộ cáp đo huyết áp xâm lấn IBP:	01 bộ		
12	- Xe đẩy máy:	01 cái		
13	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ		
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>		<b>Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số</b>	
1	- Mục đích sử dụng:	theo dõi được điện tim, nhịp thở, huyết áp không xâm lấn, nồng độ oxy trong máu, nhiệt độ. Sử dụng được cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn.		
2	- Chức năng mở rộng:	Có thể mở rộng các cổng kết nối để đo các thông số chuyên sâu về		



		hồi sức, cụ thể: - IBP (huyết áp xâm lấn). - EtCO2 (CO2). - CO (Cardiac Output)		
3	- Màn hình hiển thị:	≥ 12 inch, loại cảm ứng.		
4	- Phần mềm tính toán liều lượng của thuốc.	Có		
5	- Chức năng phát hiện và phân tích rối loạn nhịp tim.	Có		
6	- Chức năng kết nối với monitor trung tâm và hệ thống thông tin bệnh viện.	Có		
7	- Pin sạc tích hợp, thời lượng sử dụng:	≥ 1 tiếng khi sạc đầy		
<b>IV.</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có số liệu	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.			
2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.			
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo			
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất			
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP			

	và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.		
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng		

*W**W A*

**YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (SỬ DỤNG TRONG PHẪU THUẬT)**

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
STT	YÊU CẦU TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (SỬ DỤNG TRONG PHẪU THUẬT)		
I	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Chất lượng hàng hoá	Mới 100%	
2	Năm sản xuất	2023 trở đi	
3	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng	ISO 13485	
4	Đạt một trong các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng sau:	+ FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + EC Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)	
5	Điện áp sử dụng:	220V, 50/60Hz.	
6	- Môi trường hoạt động:		
6.1	+ Nhiệt độ tối đa:	≥ 30°C	
6.2	+ Độ ẩm tối đa:	≥ 70%	
II	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	Cam kết hoặc không	
1	- Máy chính:	01 cái	
2	- Dây nối và cáp điện tim:	01 bộ	
3	- Dây nối và cáp đo SpO2 dạng kẹp ngón, sử dụng nhiều lần:	01 bộ	
4	- Cảm biến đo nhiệt độ da:	01 cái	
5	- Bao đo huyết áp cho	01 cái	

*Handwritten signature*

	người lớn, sử dụng nhiều lần:			
6	- Bao đo huyết áp cho trẻ em, sử dụng nhiều lần:	01 cái		
7	Bộ cáp đo huyết áp xâm lấn IBP:	01 bộ		
8	Bộ đo EtCO2:	01 bộ		
9	- Dây nối đo huyết áp không xâm lấn NIBP:	01 cái		
10	- Máy in nhiệt tích hợp đồng bộ với máy chính:	01 cái		
11	- Giấy in nhiệt:	01 xấp.		
12	- Dây nguồn:	01 cái		
13	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	01 bộ		
14	- Xe đẩy máy:	01 cái		
III	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "có hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	- Mục đích sử dụng:	Theo dõi được điện tim, nhịp thở, huyết áp không xâm lấn, nồng độ oxy trong máu, nhiệt độ. Sử dụng được cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn.		
2	- Chức năng mở rộng:	Có thể mở rộng các cổng kết nối để đo các thông		





		số chuyên sâu về hồi sức, cụ thể: - IBP (huyết áp xâm lấn) - EtCO <sub>2</sub> (CO <sub>2</sub> ).		
3	- Màn hình hiển thị:	≥ 12 inch, loại cảm ứng.		
4	- Phần mềm tính toán liều lượng của thuốc.	Có		
5	- Chức năng phát hiện và phân tích rối loạn nhịp tim.	Có		
6	- Chức năng kết nối với monitor trung tâm và hệ thống thông tin bệnh viện.	Có		
7	- Chức năng đo được các thông số huyết động: PPV, SVV, CO hoặc cung lượng tim ước tính.	Có		
8	- Chức năng đo được chỉ số điện não số hóa.	Có		
9	- Chức năng đo độ giãn cơ	Có		
10	- Pin sạc tích hợp, thời lượng sử dụng:	≥ 1 tiếng khi sạc đầy		
<b>IV.</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>		Bổ sung số liệu đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có số liệu	
1	- Thời gian giao hàng tại bệnh viện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đưa vào sử dụng, 30 ngày sau tiến hành đánh giá, nghiệm thu.			

Ưu  
đ

2	- Có tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì.		
3	- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo		
4	- Bảo trì định kỳ trong bảo hành theo quy định của nhà sản xuất		
5	- Thiết bị nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo Nghị Định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.		
6	- Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng		

*lu*



*lu &*